TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 15 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con thụ lý số 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa:

1/. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1999;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở: Thôn 10, xã H2, tp. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;

2/. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh H có 01 (một) con chung là Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 05/9/2015; hai bên thống nhất anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Ngọc N1; chị L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số

tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 08 năm 2018 cho đến khi cháu N1 đến tuổi thành niên (18 tuổi). Chị L có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H thống nhất không có tài sản chung; đến nay không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự ly hôn theo sự thỏa thuận. Chị Phạm Thị L đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí, theo biên lai số 0006528 ngày 13/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Q, huyện H, Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Năm